

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 1171-11/KQPT/2024



VILAS 1222

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC**
Địa điểm quan trắc : **BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC CENTRAL PARK -**
Số 720A đường Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Loại mẫu : **Không khí** Số lượng mẫu: 01
Mã mẫu : **KT. 241120.01**
Ngày lấy mẫu : **20/11/2024** Thời gian phân tích: **23/11/2024 - 30/11/2024**

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích	QCVN 19:2009/ BTNMT (cột B) Kp=1; Kv=0,6	QCVN 20:2009/ BTNMT
				KT- VCP		
1.	Amoniac (NH ₃)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2004	37	50	-
2.	Hydro sunfua (H ₂ S)	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	4,2	7,5	-
3.	CH ₃ SH	mg/Nm ³		13	-	15

Ghi chú:

- Thông tin mẫu:

Ký hiệu	Tên/vị trí lấy mẫu
KT- VCP	Khí thải tại ống khói sau hệ thống xử lý khí thải tầng tum

- Quy chuẩn so sánh:

+ **QCVN 19: 2009/BTNMT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

+ **QCVN 20:2009/BTNMT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ

- “a”: Kết quả phân tích thấp hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp.

- (-): Không có quy định.

- “KPH”: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn giới hạn phát hiện (MDL) của phương pháp.

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2024

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Văn Hưng



Nguyễn Hữu Linh

(*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Thông số nghiệm chưa được chứng nhận Vilas.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty



Environment Together

VIMCERTS 230

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CEC
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô B06 Tiền Phong – P.Phúc Diễn – Q.Bắc Từ Liêm – TP.Hà Nội.

ĐT: (024).73.087.000 - 0985.542.999

Website: moitruongcec.vn

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 1170-11/KQPT/2024



Tên khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ
VINMEC

Địa điểm quan trắc

BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC CENTRAL PARK -
Số 720A đường Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Loại mẫu

Nước thải Số lượng mẫu: 01

Mã mẫu

NT. 241120.01

Ngày lấy mẫu

20/11/2024

Thời gian phân tích: 23/11/2024 - 30/11/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích	QCVN 28:2010 BTNMT, cột B, K = 1,2
				NT-VCP	
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	6,5 – 8,5
2.	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	TCVN 6625:2000	47	120
3.	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/l	SMEWW 5220.C:2017	76	120
4.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/l	TCVN 6001-1:2008	39	60
5.	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	SMEWW 4500.NO ₃ ⁻ .B&E:2017	7,54	60
6.	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	TCVN 6202:2008	1,8	12
7.	Sunphua (S ²⁻)	mg/l	SMEWW 4500.S ²⁻ .B&D:2017	0,052	4,8
8.	Amonni (NH ₄ ⁺) tính theo N	mg/l	TCVN 6179-1:1996	4,2	12
9.	Salmonella*	MPN/100ml	SMEWW 9260B:2017	KPH	KPH
10.	Shigella*	MPN/100ml	SMEWW 9260E:2017	KPH	KPH
11.	Vibrio cholerae*	MPN/100ml	SMEWW 9260H:2017	KPH	KPH
12.	Dầu, mỡ động thực vật	mg/l	SMEWW 5520.B&F:2017	5,2	24
13.	Coliform*	MPN/100ml	SMEWW 9221.B:2017	3.700	5.000

Ghi chú:

- Thông tin mẫu:

Ký hiệu	Tên/vị trí lấy mẫu
NT-VCP	Nước thải đầu ra hệ thống xử lý nước thải

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 28:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế;

- (*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Thông số nghiêng chưa được chứng nhận Vilas.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty